TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 180/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2024/TLST- HNGĐ ngày 20/11/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thảo U**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: số G Đ, Khóm F, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: số G Đ, Khóm F, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Thảo U và ông Nguyễn Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thảo U và ông Nguyễn Hoàng H thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Thảo U và ông Nguyễn Hoàng H thống nhất thỏa thuận: ông H đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Hoàng Mai A, sinh ngày 09/02/2015 và Nguyễn Hoàng Trâm A1, sinh ngày 09/10/2023 cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng cũng như theo nguyện vọng của con Nguyễn Hoàng Mai A yêu cầu được sống chung với bà U. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng

Mai A và Nguyễn Hoàng Trâm A1 là 1.000.000 đồng/tháng/mỗi con chung (hai con chung là 2.000.000 đồng/tháng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thảo U và ông Nguyễn Hoàng H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Thảo U và ông Nguyễn Hoàng H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thảo U tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001049 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Nguyễn Thái H1 được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều